|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tên Use case | Quản lý người dùng | |
| Mục tiêu | Quản lí người dùng hệ thống | |
| Mức | Sea | |
| Điều kiện tiên quyết | người quản trị đăng nhập hệ thống | |
| Điều kiện thành công | Hiển thị ra đơn hàng cần xem và sửa | |
| Điều kiện thất bại | Không tìm thấy người dùng | |
| Tác nhân | quản trị viên | |
| Điều kiện kích hoạt | quản trị chọn mục quản lý người dùng | |
| Luồng sự kiện | Bước | Hành động |
|  | 1 | quản trị chọn mục quản lý người dùng |
|  | 2 | Hệ thống check database |
|  | 3 | Hệ thống lọc theo yêu cầu tìm kiếm |
|  | 4 | Hệ thống hiển thị ra chi tiết người dùng |
|  | 6 | Use case kết thúc |
| Luồng thay thế | Bước | Hành động |
|  | 2a | Không tìm thấy người dùng tương ứng:  2a1: Thông báo không tìm thấy người dùng |
| Các hình thức khác | Bước |  |
|  | 3a | -thêm  -sửa  -xoá |

-kịch bản đăng nhập()

- kịch bản quản lý thông tin

(-kịch bản sửa thông tin cá nhân

- kịch bản cập nhật ảnh đại diện

- kịch bản đổi mật khẩu)

- kịch bản xem thông tin cá nhân của người dùng khác(

Kịch bản tìm kiếm người dùng)

- quản lý điểm(gíao viên)

- kịch bản xem điểm (phụ huynh)

- kịch bản gửi tin nhắn

- kịch bản quản lý người dùng

+ tìm kiếm người dùng

+ thêm người dùng

+ sửa thông tin người dùng

+ xóa người dùng

+ xem chi tiết thông tin người dùng

- kịch bản quản lý lớp

+ thêm môn học

+ thêm lớp học

+ sửa thông tin môn học

+ xóa thông tin môn học

+ tìm kiếm theo lớp và môn học

- kịch bản quản lý thông tin cá nhân

+ sửa thông tin cá nhân

+ cập nhật ảnh đại diện

+ thay đổi mật khẩu

- kịch bản quản lý quản trị viên

+ thêm quản trị viên

+ sửa thông tin quản trị viên

+ xóa quản trị viên

+ đặt lại mật khẩu cho quản trị viên

+ xuất danh sách quản trị viên ra tệp dữ liệu